

**BÁO CÁO**

**Sơ kết 1 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư**

-----

**I. Công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện**

- Trên cơ sở quán triệt đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, chính sách Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 và căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Tỉnh ủy Lâm Đồng đã ban hành Kế hoạch thực hiện số 119/KH-TU ngày 21/01/2020 thực hiện Nghị quyết số 52.

- Triển khai Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 119/KH-TU ngày 21/01/2020 của Tỉnh ủy Lâm Đồng, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Kế hoạch thực hiện số 5472/KH-UBND ngày 24/6/2020 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

**II. Những kết quả đạt được và những nhiệm vụ dự kiến thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW giai đoạn đến năm 2025 và đến năm 2030**

**1. Kết quả thực hiện**

- Căn cứ Kế hoạch số 119/KH-TU ngày 21/01/2020 của Tỉnh ủy Lâm Đồng và Kế hoạch thực hiện số 5472/KH-UBND ngày 24/6/2020 của UBND tỉnh, các ngành, địa phương đã xây dựng Kế hoạch thực hiện theo quy định;

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức; quán triệt về việc chủ động tham gia tích cực và có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành trong tỉnh bằng các nhiệm vụ trong kế hoạch 5 năm 2021-2025. Trong đó, xác định nội dung cốt lõi khi tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên tất cả các ngành, lĩnh vực và thúc đẩy chuyển đổi số mà trọng tâm là phát triển kinh tế số, xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh, tiến tới chính quyền số;

- Triển khai thực hiện Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý cơ sở lưu trú; xây dựng Cổng thông tin và ứng dụng thông minh phục vụ khách du

lịch trên thiết bị di động, thành phố wifi, bản đồ du lịch thông minh, kho dữ liệu tập trung và hệ thống báo cáo ngành du lịch, hệ thống phân tích du lịch thông minh;

- Tổ chức triển khai thực hiện Đề án: “Xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành thành phố thông minh” giai đoạn 2018-2025; chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng thành phố Bảo Lộc trở thành thành phố thông minh” giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030.

## **2. Nhiệm vụ dự kiến thực hiện thời gian tới**

### ***a. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư***

Tiếp tục tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền quan điểm, mục tiêu, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung, phương thức tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến toàn bộ hệ thống chính trị và người dân trên địa bàn tỉnh; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

### ***b. Chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số***

- Xây dựng và thực hiện các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Xây dựng và vận hành hiệu quả chính quyền điện tử giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch chuyển đổi số trên toàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và đến năm 2030;

- Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh;

- Phát triển du lịch thông minh gắn với kinh tế số;

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án: “Xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành thành phố thông minh” giai đoạn 2018-2025; xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng thành phố Bảo Lộc trở thành thành phố thông minh” giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030; đồng thời kết nối mạng lưới đô thị thông minh quốc gia;

- Hỗ trợ tạo việc làm mới, phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động và dự báo trên nền tảng ứng dụng công nghệ số;

- Triển khai thực hiện Đề án xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Triển khai các mô hình mới về kiểm soát ô nhiễm môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu; áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

***c. Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu***

- Xây dựng hạ tầng viễn thông;
- Xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội;
- Xây dựng tài nguyên số;
- Xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ số phục vụ chuyển đổi số và kinh tế số;
- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, đề án, chương trình, kế hoạch thương mại điện tử; triển khai thực hiện chiến lược “Make in Viet Nam” và tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, quảng bá thương mại, thúc đẩy tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp và mô hình kinh doanh của doanh nghiệp công nghệ số;
- Tiếp tục triển khai Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý cơ sở lưu trú; xây dựng Cổng thông tin và ứng dụng thông minh phục vụ khách du lịch trên thiết bị di động, thành phố wifi, bản đồ du lịch thông minh, kho dữ liệu tập trung và hệ thống báo cáo ngành du lịch, hệ thống phân tích du lịch thông minh;
- Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh thông minh, góp phần thực hiện tốt các Đề án xây dựng thành phố thông minh và thực hiện tốt Chương trình sức khỏe Việt Nam; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính và giảm quá tải bệnh viện; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử, không dùng tiền mặt, hình thành các bệnh viện thông minh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý y tế, duy trì triển khai hệ thống văn phòng điện tử, liên thông, dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử về thủ tục hành chính, đẩy mạnh các dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4; xây dựng nền quản trị y tế thông minh.

***d. Phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo***

- Thành lập cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung để hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo;
- Hỗ trợ tư vấn về sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ;
- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng, nâng cao sức cạnh tranh, hội nhập quốc tế thông qua việc áp dụng tiêu chuẩn quốc tế trong quản trị như ISO 9001, ISO 22000, ISO 14001, ISO 50001 góp phần nâng cao chỉ số đổi



mới sáng tạo GII; các công cụ nâng cao năng suất chất lượng 5S, KPI, Kaizen, Lean, MFCA.... Áp dụng các quy chuẩn địa phương, quốc gia và quốc tế;

- Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sản phẩm (nghiên cứu, phát triển nghiên cứu ứng dụng), đổi mới quy trình công nghệ (ứng dụng và đổi mới công nghệ), đổi mới tổ chức và quản lý (áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến và công cụ nâng cao năng suất chất lượng), đổi mới mô hình kinh doanh (hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo);

- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Techfest, Techdemo, Techmart; giới thiệu, cung cấp thông tin về công nghệ, thiết bị cho các doanh nghiệp; hỗ trợ đánh giá, lựa chọn công nghệ phù hợp;

- Hỗ trợ tổ chức, cá nhân thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

- Khuyến khích nghiên cứu khoa học trên lĩnh vực công nghệ thông tin, an ninh mạng, an toàn thông tin;

- Ưu tiên phát triển doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là lĩnh vực thuộc thế mạnh của tỉnh.

#### ***đ. Phát triển nguồn nhân lực thích ứng với yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư***

- Thực hiện phổ cập kỹ năng số, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho người dân. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, xây dựng văn hóa số trong cộng đồng;

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin, an ninh mạng, chuyển đổi số, thương mại điện tử cho doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Đào tạo cán bộ, công chức, viên chức về an toàn thông tin, an ninh mạng, chuyển đổi số trong các cơ quan hành chính nhà nước đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Đổi mới hoạt động giáo dục, đào tạo theo hướng phát triển năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển; đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số;

- Phát triển đào tạo nghề và đào tạo kỹ năng đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; hỗ trợ lao động tham gia đào tạo lại, đào tạo nâng cao chuyên môn và kỹ năng để chuyển đổi công việc; xây dựng và triển khai các chương trình cải thiện kỹ năng số, kỹ năng sáng tạo của lực lượng lao động trong tất cả các lĩnh vực với hình thức phù hợp;

- Xây dựng và phát triển mạng lưới tri thức, nhân tài về các công nghệ chủ chốt của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Thu hút các chuyên gia, nhà khoa học phục vụ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đối với các ngành, lĩnh vực mà tỉnh có tiềm năng phát triển phù hợp với định hướng của tỉnh trong thời gian tới.

***e. Phát triển các ngành và công nghệ ưu tiên***

- Ưu tiên phát triển nông nghiệp công nghệ cao và nông nghiệp thông minh, tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học; công nghệ thông minh trong dự báo, giám sát thiên tai, dịch bệnh; công nghệ tự động hóa trong nông nghiệp;

- Phát triển du lịch thông minh: công thông tin và ứng dụng du lịch thông minh phục vụ du khách trên thiết bị di động; bản đồ du lịch thông minh; kho dữ liệu tập trung và hệ thống báo cáo du lịch, hệ thống phân tích du lịch thông minh;

- Phát triển thương mại điện tử gắn với kinh tế số;

***g. Liên kết, hợp tác, hội nhập nhằm chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư***

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình hội nhập quốc tế, tăng cường thu hút, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực từ các đối tác đối với hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ;

- Chủ động kết nối giữa các doanh nghiệp trong tỉnh và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) để tạo mối liên kết, chuyển dịch công nghệ giữa doanh nghiệp trong tỉnh và doanh nghiệp FDI. Tiếp cận và thu hút vốn ODA;

- Xây dựng và phát triển liên kết vùng giữa các tỉnh trong vùng trọng điểm kinh tế, trong đó ứng dụng công nghệ là công cụ liên kết phát triển;

- Tích cực hợp tác với các trường đại học, các viện nghiên cứu trong và ngoài tỉnh; tìm kiếm, tham gia kết nối với các hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo vùng, quốc gia và các trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước.

***h. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan hành chính nhà nước***

- Xây dựng dữ liệu số tại các cấp chính quyền, tạo điều kiện để mọi công dân có thể cập nhật thông tin cần thiết về hoạt động của bộ máy nhà nước. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thu thập, quản lý dữ liệu và giao dịch trên nền tảng Internet ở các cơ quan nhà nước;

- Rà soát, hoàn thiện các quy định, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền số; cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp của công chức, viên chức

với tổ chức, công dân, đảm bảo 100% thủ tục hành chính được thực hiện trực tuyến;

- Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện chuyển đổi số.

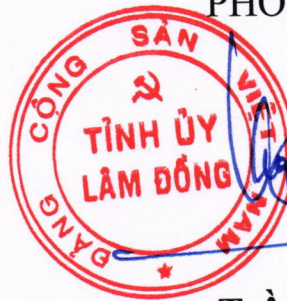
### 3. Khó khăn, vướng mắc

Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và vừa và siêu nhỏ nên sự chủ động tham gia ứng dụng công nghệ số còn thấp; nhiều doanh nghiệp chưa có chiến lược tiếp cận công nghệ số. RL

#### Nơi nhận:

- Ban Kinh tế Trung ương,
- TTTU, HĐND, UBND tỉnh,
- Các Đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các ban của Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**



**Trần Văn Hiệp**